

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09A/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-01-2021

V/v: *Ly hôn giữa*

*Anh L, chị X.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Trác.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Noi

2. Ông Tống Xuân Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020; giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

\* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

*(Anh L, chị X có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến L trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị X kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình vợ chồng không hợp, anh đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không có kết quả, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay xác định những mâu thuẫn của vợ chồng không thể hòa giải, tình cảm không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị X.

Về con chung: Anh và chị X có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày

30/8/2005, Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 09/12/2012, ly hôn anh nhường cho chị X nuôi con và đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị X mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng. Về tài sản: Anh và chị X tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai ngày 24/12/2020, chị Nguyễn Thị X trình bày:* Chị và anh L chung sống với nhau từ năm 2004, đến năm 2014 thì chị và anh L mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh L chơi bời dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng cũng không còn, chị nhất trí ly hôn với anh L. Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 30/8/2005, Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 09/12/2012, ly hôn chị nhận nuôi cả hai con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con số tiền là 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng. Về tài sản chung: Chị và anh L tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, anh L, chị X đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Xoài ly hôn. Về nuôi con chung: Giao 02 con Nguyễn Thị H, sinh ngày 30/8/2005, Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 09/12/2012 cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con cho chị X số tiền 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Nguyễn Tiến L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị X. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn”. Chị X cư trú tại thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Long, chị X. Anh Long, chị X đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Long, chị X theo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị X kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2014. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh L, chị X đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh L, chị X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy: Anh L, chị X mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh L, chị X ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh L, chị X có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 30/8/2005, Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 09/12/2012. Anh L và chị X đều thỏa thuận giao hai con Nguyễn Thị H, Nguyễn Tiến Tr cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị X yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; anh L nhất trí với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị X. Xét sự thỏa thuận này là không trái pháp luật và đạo đức xã hội vì vậy cần chấp nhận giao hai con Nguyễn Thị H, Nguyễn Tiến Tr cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con cho chị X số tiền 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời hạn tính từ tháng 02/2021. Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Anh L, chị X không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị X.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con Nguyễn Thị H, sinh ngày 30/8/2005; Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 09/12/2012 cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con cho chị X số tiền 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời hạn tính từ tháng 02/2021. Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ số tiền 300.000 đồng anh L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006156, ngày 09/10/2020 tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà; anh L còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

4. Anh L, chị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***Nơi nhận:***

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện H;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Trác**